

Số: 27/2020/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành tỷ lệ phần trăm (%) giá đất
để tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 289/TTr-STC ngày 29/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong các trường hợp:

- Xác định đơn giá thuê đất trong trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá.

- Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thuê đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuê theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

- Xác định đơn giá thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm, khi hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất.

2. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (*đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên*), đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất; công nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

1. Đất thuộc địa giới hành chính các phường của Thành phố Sơn La, thị trấn thuộc các huyện Mộc Châu, Mai Sơn, Phù Yên được tính bằng 2,5 % giá đất để xác định đơn giá thuê đất hàng năm.

2. Đất thuộc Khu vực I theo tiêu chí phân khu vực hiện hành của nhà nước (*trừ quy định tại khoản 1 Điều này*) được tính bằng 2,0% giá đất để xác định đơn giá thuê đất hàng năm.

3. Đất thuộc Khu vực II, III theo tiêu chí phân khu vực hiện hành của nhà nước (*trừ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này*) được tính bằng 0,5% giá đất để xác định đơn giá thuê đất hàng năm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, đã ký hợp đồng thuê đất thì tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất theo Quyết định 2524/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh và áp dụng đến hết thời kỳ ổn định đơn giá thuê đất. Đơn giá thuê đất của kỳ tiếp theo thực hiện điều chỉnh lại tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất theo Quyết định này.

2. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất thì chính sách thu tiền thuê đất và tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất được tính từ thời điểm bàn giao đất.

3. Đối với các trường hợp đã được thuê đất, đã hết thời kỳ ổn định đơn giá thuê đất nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất thì việc điều chỉnh đơn giá thuê đất được thực hiện theo chính sách tại thời điểm đến hạn điều chỉnh.

4. Đối với trường hợp người sử dụng đất chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất, nhưng đang sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh thì tiếp tục áp dụng theo thông báo tạm thu của cơ quan Thuế cho đến khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định cho thuê đất.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Hà 100 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

